

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KTR
MÔN : TIN ỨNG DỤNG * SỐ TÍN CHỈ : 03

MÃ MÔN : CS - 201
Học kỳ : 4
Lần thi : 2

Thời gian : 09h30 - 09/09/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	10%	10%	0%	15%	0%	0%	0%	55%				
1	162233530	TRẦN HOÀNG LUÂN	K16KTR1	3	4	2.5		5				4	3.9	Ba phẩy Chín		
2	162233575	CAO THIÊN SƠN	K16KTR1	5.5	5	1.5		3				3	0.0	Không		
3	162233449	TRẦN THỊ CHI	K16KTR2	5	6	5		0				LP	0.0	Không	NỢ LP	
4	162233477	NGUYỄN NHẬT HÂN	K16KTR2	3	4	1.5		0				3	0.0	Không		
5	162233480	ĐINH PHƯƠNG HỒNG	K16KTR2	8	9	3.5		7				3.5	0.0	Không		
6	162233481	TRẦN LÝ QUANG HẢO	K16KTR2	3	4	1		7				2	0.0	Không		
7	162233484	NGUYỄN HIỀN	K16KTR2	0	0	0		0				LP	0.0	Không	NỢ LP	
8	162233521	NGUYỄN THANH LÂM	K16KTR2	7	8	1.5		7.5				3.5	0.0	Không		
9	162233540	HẠ THỊ THANH MỸ	K16KTR2	9	10	3.5		8.5				4.5	6.0	Sáu		
10	162233562	TRƯƠNG THỊ THUỶ PHƯƠNG	K16KTR2	8	9	4.5		8				5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
11	162233579	NGUYỄN VĂN TÂY	K16KTR2	8	9	2.5		8				4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
12	162233594	ĐOÀN THUỶNG THI	K16KTR2	5	6	3.5		5.5				LP	0.0	Không	NỢ LP	
13	162233602	ĐINH LÝ HOÀI	K16KTR2	4	5	4		6				5.5	5.2	Năm phẩy Hai		
14	162233609	NGUYỄN VŨ TIẾN	K16KTR2	2	3	1.5		0				1	0.0	Không		
15	162233639	TRƯƠNG TẤN VINH	K16KTR2	4	5	2		7				7	6.0	Sáu		
16	162233443	NGUYỄN QUỐC BẢO	K16KTR3	0	2	2		2				3	0.0	Không		
17	162233456	VÕ VĂN CƯỜNG	K16KTR3	2	2	3		3				5	3.9	Ba phẩy Chín		
18	162233472	NGÔ HẢI	K16KTR3	7	8	7		6				4	5.3	Năm phẩy Ba		
19	162233485	TRẦN MINH HIỀN	K16KTR3	5	6	8		7				6	6.3	Sáu phẩy Ba		
20	162233525	NGUYỄN QUANG LĨNH	K16KTR3	2	4	4		4				4	3.8	Ba phẩy Tám		
21	162233529	ĐẶNG HOÀNG LONG	K16KTR3	7	7	7		6				4	5.2	Năm phẩy Hai		
22	162233574	PHẠM NGỌC SINH	K16KTR3	1	4	4		2				LP	0.0	Không	NỢ LP	
23	162233617	GIANG VĂN TOÀN	K16KTR3	0	0	0		0				4.5	2.5	Hai phẩy Năm		
24	162236641	DƯƠNG THỊ ÁNH NGUYỆT	K16KTR3	5	8	8		8				LP	0.0	Không	NỢ LP	
25	162236709	NGÔ THỊ ANH	K16KTR3	6	7	7		7				2	0.0	Không		
26	162236834	TÔ NGỌC QUỐC	K16KTR3	3	7	7		7				3	0.0	Không		
27	162236916	LÊ XUÂN THÀNH	K16KTR3	7	8	8		8				4	5.7	Năm phẩy Bảy		
28	162233451	TRẦN HỮU CHINH	K16KTR4	4.5	4.5	3		1				4	3.6	Ba phẩy Sáu		
29	162233470	NGUYỄN GIÀU	K16KTR4	4	5	4.5		1				LP	0.0	Không	NỢ LP	
30	162233505	NGUYỄN KHÁNH HƯNG	K16KTR4	9	10	4.5		6				4.5	5.7	Năm phẩy Bảy		
31	162233526	LÊ VĂN LỘC	K16KTR4	5	6	2		1				6	4.8	Bốn phẩy Tám		
32	162233643	VÕ ĐÌNH VƯƠNG	K16KTR4	3	4	4		1				LP	0.0	Không	NỢ LP	
33	162236506	NGUYỄN VĂN MẠNH	K16KTR4	1	2	3		0				6	3.9	Ba phẩy Chín		
34	142231381	HỒ TRẦN DANH	K16KTR5	5	5	4		5				V	0.0	Không		

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10%	10%	10%	0%	15%	0%	0%	0%	55%				
35	152232902	NGUYỄN VĂN HOÀNG	K16KTR5	5	5	4		5				4.5	4.6	Bốn phẩy Sáu			
36	152232918	CẦN NGUYỄN MẠNH CUÔNG	K16KTR5	5	5	4		5				1	0.0	Không			
37	152232947	PHẠM VĂN THÀNH ĐẠT	K16KTR5	7	7	8		8				6.5	7.0	Bảy			
38	152233027	LÊ VĂN THIÊN	K16KTR5	8	7	7		8				4.5	5.9	Năm phẩy Chín			
39	152233060	PHAN TÂN PHÚ QUỐC	K16KTR5	7	7	8		8				4	5.6	Năm phẩy Sáu			
40	162233453	ĐỖ MẠNH CUÔNG	K16KTR5	7	7	8		8				5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn			
41	162233457	VÕ BÁ DANH	K16KTR5	7	8	8		8				7	7.4	Bảy phẩy Bốn			
42	162233459	VÕ TIÊN ĐẠT	K16KTR5	8	8	7		8				4.5	6.0	Sáu			
43	162233460	LƯƠNG TẤN ĐẠT	K16KTR5	8	8	7		8				3.5	0.0	Không			
44	162233476	PHAN QUỐC HÂN	K16KTR5	8	8	8		8				4.5	6.1	Sáu phẩy Một			
45	162233478	NGUYỄN HẰNG	K16KTR5	10	9	7		9				5	6.7	Sáu phẩy Bảy			
46	162233488	NGÔ VĂN HIẾU	K16KTR5	8	8	8		8				4.5	6.1	Sáu phẩy Một			
47	162233493	ĐẶNG MINH HOÀNG	K16KTR5	8	8	8		6				4	5.5	Năm phẩy Năm			
48	162233495	NGUYỄN TRI BẢO HOÀNG	K16KTR5	7	7	7		7.5				6.5	6.8	Sáu phẩy Tám			
49	162233507	NGÔ VĂN HUY	K16KTR5	8	7	8		7				4	5.6	Năm phẩy Sáu			
50	162233514	NGÔ THÁI QUỐC KHÁNH	K16KTR5	8	7	7		8				4.5	5.9	Năm phẩy Chín			
51	162233518	TRẦN PHƯỚC KỸ	K16KTR5	10	9	7		8				4.5	6.3	Sáu phẩy Ba			
52	162233522	TRẦN VIỆT LIÊM	K16KTR5	10	10	8		9				5	6.9	Sáu phẩy Chín			
53	162233532	VÕ GIA LƯU	K16KTR5	7	7	7		8				6.5	6.9	Sáu phẩy Chín			
54	162233599	NGUYỄN THỊ THUẬN	K16KTR5	10	10	7		9				4.5	6.5	Sáu phẩy Năm			
55	162233623	NGUYỄN QUANG TRÍ	K16KTR5	7	8	8		8				5.5	6.5	Sáu phẩy Năm			
56	162236642	NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	K16KTR5	10	9	8		9				5	6.8	Sáu phẩy Tám			
1	0599	ĐẶNG HỒNG QUANG	K13KTR	0	0	0		0				LP	0.0	Không	NỢ LP		
2	4914	HOÀNG THỊ THANH TÂM	K13KTR	6.5	8	7		9				7	7.4	Bảy phẩy Bốn			
3	4921	HOÀNG ĐỨC TÌNH	K13KTR	7	6	7		6				6.5	6.5	Sáu phẩy Năm			
4	4927	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	K13KTR	5	5	7		8				4.5	5.4	Năm phẩy Bốn			
5	4944	TRƯƠNG QUANG ANH	K13KTR	5	5	7		6				5	5.4	Năm phẩy Bốn			
6	454	ĐỖ ANH TUẤN	K15KTR	8	8	8		8				4	5.8	Năm phẩy Tám			
7	4907	LÊ HỒNG THÀNH	K15KTR	0	0	0		0				LP	0.0	Không	NỢ LP		
8	6462	NGUYỄN QUỐC	K15KTR	8	8	7		8				5	6.3	Sáu phẩy Ba			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	58%	
2	Số sinh viên nợ	27	42%	
TỔNG CỘNG :		64	100%	

Thời gian : 09h30 - 09/09/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G			
				10%	10%	10%	0%	15%	0%	0%	0%	55%	SỐ	

Đà Nẵng, 17/09/2012

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

LÊ THỊ THU HÀ

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ